ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa hóa chất dụng cụ phục vụ giảng dạy cho Khoa Sinh học – Công nghệ Sinh học năm học 2026-2027 theo danh mục đính kèm.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. **Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Trường Đại học Khoa học tự nhiên tiếp nhận báo giá đồng thời theo 2 hình thức:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
- Nhận qua email: vtdquynh@hcmus.edu.vn / Zalo: 0968144871 - Văn Thiên Diễm Quỳnh.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 20 tháng 07 năm 2026.
4. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 20 tháng 07 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
2. Địa điểm cung cấp: Tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 120 ngày.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác:

- Đối với hóa chất: Hàng hóa còn mới 100%, tối thiểu thời hạn sử dụng còn lại là 70% thời gian theo quy định của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao.
- Đối với dụng cụ và nguyên vật liệu: Hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025.
- Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu…

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ.

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (Quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
2	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic	Canada		Gói/ 100 cái	1
3	Chloroform	C/4960/17	Fisher	Hàn Quốc		Chai/ 2.5L	2
4	EcoRI (10 U/µL)	ER0271	Thermo Scientific			Bộ/ 5000 units	1
5	XhoI (10 U/µL)	ER0695	Thermo Scientific			Bộ/ 5000 units	1
6	RNase A, DNase and protease-free (10 mg/mL)	EN0531	Thermo Scientific			10mg	1
7	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	2
8	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
9	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	2
10	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	25
11	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
12	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
13	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	10
14	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
15	Isopropanol	1096341000	Merck			Chai/ 1L	2
16	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Chai/ 500g	1
17	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
18	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	2

19	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	4
20	NdeI (10 U/µL)	ER0581	Thermo			500 units	1
21	SalI (10 U/µL)	ER0641	Thermo Scientific			1500 units	1
22	HindIII (10 U/µL)	ER0501	Thermo			5000 units	1
23	Lambda DNA/HindIII Marker	SM0101	Thermo			5 x 50ug	1
24	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
25	AccuRive sDNA PrepKit	EX-DNA02.1F	Khoa Thương	Việt Nam		Bộ/ 50 test	1
26	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
27	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	2
28	100 bp Plus DNA Ladder	SDL42-B500	Solgent	Hàn Quốc		0.1ml x 6	1
29	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1
30	Ethanol-C2H5OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
31	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	15
32	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
33	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	1
34	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	5
35	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	7
36	Đầu típ vàng không khía 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
37	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
38	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10

39	Ống Microtube(Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
40	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
41	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
42	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
43	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	5
44	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
45	Bột thạch agar		Thái Lan			Kg	1
46	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
47	MRS Broth	GM369-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
48	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	10
49	Giá pipet ngang bằng nhựa		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
50	Sucrose		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
51	Chrome Azurol S	190050250	Acros			Chai/ 25g	1
52	Nessler′s reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
53	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	1
54	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
55	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
56	Bút lông bảng	WB-03-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	20
57	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	3
58	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
59	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
60	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
61	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
62	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
63	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
64	Kéo thẳng 18cm		AAS	Pakistan		Cái	6
65	Giấy lọc định tính chảy		Newstar	Trung		Hộp/ 100 tờ	5

	trung 102-110mm			Quốc			
66	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
67	Nhíp 16cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	5
68	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	Ấn Độ	Biohall		Cái	1
69	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	Ấn Độ	Biohall		Cái	500
70	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	200
71	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
72	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	3
73	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	3
74	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
75	Chai trung tính trắng có nắp vặn 500ML-GL45	BLS.1105.05	Ấn Độ	Biohall		Cái	15
76	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), tráng bạc	640030	Marienfeld			Cái	1
77	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
78	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Trung Quốc			Cái	1
79	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định	LHP2-V10	Trung Quốc			Cái	1

	lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 10-100ul						
80	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP),Septa 1.5mm	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	5
81	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonat e	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	5
82	Lọ trữ lạnh cryotube 2.0ml	81-8204	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 50 cái	10
83	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	3
84	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
85	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
86	CHELATIN G RESIN	C7901-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
87	Ống silicon 2x4mm		Trung Quốc	Trung Quốc		Mét	10
88	Phễu nhựa F65mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	15
89	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB	Trung Quốc		Cái	30
90	Nút silicon 2 lỗ		Onelab	Trung Quốc		Cái	5
91	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 10ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.02	Biohall	Ấn Độ		Cái	20
92	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 25ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.03	Biohall	Ấn Độ		Cái	20
93	Cốc thủy tinh 50ml	1101-0050	Onelab	Trung Quốc		Cái	20
94	Cốc thủy tinh	1101-0100	ONELAB	Trung		Cái	20

	100ml			Quốc			
95	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
96	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
97	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
98	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
99	Ống đong thủy tinh 100ml	1601-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
100	Ống đong thủy tinh 1000ml	1601-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
101	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 5000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
102	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 3000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
103	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	4
104	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
105	Cốc nhựa không quai vạch xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
106	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
107	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
108	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	10
109	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	5
110	Bút đo pH	HI98103	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Cái	8
111	Dung dịch chuẩn đo pH 4.01	HI7004L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
112	Dung dịch chuẩn đo pH	HI7007L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1

	7.01						
113	Dung dịch chuẩn đo pH 10.01	HI7010L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
114	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
115	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
116	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
117	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
118	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
119	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	100
120	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
121	Lam kính 76x26mm	1005000	Marienfeld			Hộp/ 50 cái	5
122	Kim mũi mác		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
123	Giá cho tuýp 1.5ml hoặc 2ml, 80 vị trí	90-8009	Biologix	Trung Quốc		Cái	2
124	Giá đỡ ống nghiệm 50 vị trí		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
125	Đầu lọc nhựa syringe NYLON 25mm 0.22um	C0000604	Alwsci	Trung Quốc		Hộp/ 100c	2
126	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1

	3ml						
127	Giấy thử nghiệm kháng sinh loại AA Disc 6mm/1000	2017-006	Whatman			Hộp/ 1000 tờ	1
128	Găng tay không bột size L		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
129	Bột thạch agar		Duy Mai			Kg	1
130	Phosphoric acid, H3PO4		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
131	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	20
132	HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
133	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
134	POLY(3-HYDROXY BUTYRIC ACID)	915092-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
135	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	2
136	Tween 80		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	2
137	Triammonium citrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
138	Dimethylsulfoxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
139	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
140	p-Anisaldehyde	RM1777	Himedia	Đa Quốc Gia		250ml/chai	1
141	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001		Đức		Hộp/ 25 tờ	1
142	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
143	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO4.5H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
144	Starch soluble		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

145	Sodium Acetate anhydrous, CH3COONa		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
146	N-Butanol, C4H10O		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
147	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
148	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
149	Môi trường vi sinh Yeast extract (cao nấm men)	A1202HA	Biokar	Pháp		Chai/ 500g	1
150	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1
151	L(+) Rhamnose monohydrate	RM062-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
152	D-(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
153				Ấn Độ	Biohall	Cái	1.000
154						Chai/ 1kg	1
155	Sodium Hydrogen Carbonate	S/4200/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
156	L-Proline	RM061-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
157	Ninhydrin	MB234-10G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 10g	1
158	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
159	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
160	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	2
161	CALCIUM CHLORIDE ANHYDROUS	1023780500	Merck			Chai/ 500g	1
162	Sodium Hydrogen Carbonate	S/4200/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
163	Máy khuấy từ không gia nhiệt	RSM-ECO	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	2

164	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	10
165	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	10
166	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số 1100g/0.01gam	XY1000-2C	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
167	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	5
168	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	5
169	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	15
170	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
171	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	30
172	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	30
173	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
174	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
175	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
176	Khẩu trang nhiều lớp		PA			Hộp/ 50 cái	20
177	Khăn ăn 33x33cm	805805	Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	32
178	Khăn vải 30 x 30cm		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1

179	Màng nhôm 0.45 x5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
180	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	6
181	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	2
182	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	5
183	Lauryl Sulphate Broth	M080-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
184	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	M031-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
185	Bactident coagulase rabbit plasma	BR00208	Biokar	Pháp		Hộp/ 10 lọ	2
186	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
187	Ống durham		ONELAB	Trung Quốc		Cái	250
188	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 20ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 50 cái	5
189	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
190	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
191	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
192	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	20
193	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	38
194	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	38

195	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
196	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
197	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	2
198	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
199	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
200	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
201	Brilliant Green Bile Broth 2%	M121-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
202	Baird Parker Agar Base	M043-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
203	Buffered Peptone Water	M614-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
204	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	10
205	Bovine serum albumin	MB083-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
206	Ferric ammonium citrate	PCT0107-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500 gam	1
207	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C4H4KNaO6.4H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
208	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl3.6H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1

209	Chloroform, CHCl3		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	1
210	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	1
211	L-Proline	RM061-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
212	Acid Salicylic		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
213	CTAB	MB101-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
214	L-Tyrosine	TB1932	Biobasic	Canada		Chai/ 100g	1
215	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	100
216	Ammonium molybdate tetrahydrat		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
217	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
218	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
219	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
220	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO3		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
221	Trắc vi thị kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1
222	Trắc vi vật kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1
223	Kẹp buret nhựa đôi		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
224	Bộ giá đỡ loại lớn(Đế+ cọc)	Đế 18*26cm + Cọc dài 70cm	ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
225	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	32
226	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
227	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	20

228	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 1000 ML-NS24/29-Class A	BLS.U.1210	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	2
229	Đũa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
230	Chai nhựa trắng HDPE nắp vặn/miệng rộng 60ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
231	Buret thủy tinh Khóa nhựa 25ml	1642FB-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
232	Dụng cụ gia nhiệt hồng ngoại	SHD 6005(EMC)	Sunhouse	Trung Quốc		Cái	2
233	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	2
234	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
235	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
236	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
237	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
238	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
239	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	9
240	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
241	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
242	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C4H4KNaO6.4H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

243	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
244	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
245	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	3
246	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
247	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	8
248	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	4
249	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	6
250	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	12
251	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
252	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
253	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	2
254	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
255	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
256	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
257	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
258	Bột thạch agar		Platapiantong	Thái Lan		Kg	1
259	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1

260	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
261	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
262	L(+) Rhamnose monohydrate	RM062-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
263	D-(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
264	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
265	GELATIN FOR MICROBIOLOGY	1040700500	Merck			Chai/ 500g	1
266	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	8
267	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	4
268	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
269	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	17
270	Bơm tiêm insulin sử dụng 1 lần 1ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	6
271	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
272	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	3
273	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	6
274	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	4
275	Taq DNA Polymerase, recombinant (5 U/µL)	EP0402	Thermo Scientific			Bộ/ 500 Units	1

276	dNTP Mix (10 mM each)	P031-02	Vazyme	Trung Quốc		5ml	1
277	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
278	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
279	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	10
280	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	5
281	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
282	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
283	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	15
284	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
285	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 20-200ul	LHP3-V20	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
286	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
287	Chai trắng nắp vặn xanh 1000ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	4
288	Môi trường dinh dưỡng, Agarose	SA002-500	Genedirex	Đài Loan		Chai/ 500g	1
289	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2

290	Fetal Bovine Serum	F7524-100ML	Sigma			Chai/ 100ml	2
291	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), tráng bạc	0640030	Marienfeld			Cái	3
292	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	4
293	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 0.1-2.5ul	LHP2-V01	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	2
294	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường 12 kênh) 50-300ul	LHP2-1230	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	3
295	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	2
296	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
297	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
298	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
299	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
300	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1

301	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
302	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	1
303	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
304	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
305	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 20-200ul	LHP2-V20	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
306	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
307	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
308	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
309	Cốc nhựa không quai vạch xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
310	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
311	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
312	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	1
313	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	4

314	Thanh khuấy từ 8*45mm	070.001.045	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	3
315	Thanh khuấy từ 8*50mm	070.001.050	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	3
316	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
317	Dụng cụ gia nhiệt hồng ngoại	SHD 6005(EMC)	Sunhouse	Trung Quốc		Cái	1
318	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
319	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
320	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
321	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
322	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
323	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
324	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
325	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
326	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
327	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
328	Ethyl acetate		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	4
329	Amberlite™ XAD7HP polymeric adsorbent	XAD7-100G	MercK			Chai/ 100ml	1
330	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	12

331	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	5
332	Giấy lọc định tính chảy trung 102-110mm		Newstar	Trung Quốc		Hộp/ 100 tờ	2
333	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	1
334	Nhánh gạn tinh dầu 29/32 và 29/32 (tách tinh dầu nặng hơn nước)	NGTD 29322429	ONELAB	Việt Nam	Thanh Long	Cái	1
335	Bộ chiết tinh dầu nhẹ hơn nước-co hứng tinh dầu 10ML	BLS.2402.01	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Bộ	2
336	Pipet Paster nhựa 3ml	30-0138A1	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
337	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
338	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
339	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
340	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
341	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
342	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	10
343	Khay chữ nhật 22x32x2cm		Việt Nam	Việt Nam		Cái	10
344	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001		Đức		Hộp/ 25 tờ	1
345	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
346	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	1

347	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
348	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
349	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	1
350	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
351	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
352	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
353	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
354	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
355	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
356	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
357	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
358	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
359	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
360	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	5
361	Lamelle/ Phiến kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	5

362	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	3
363	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	14
364	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	20
365	Hủ thủy tinh nắp cài kín hơi thân cao 1000ml	BOAC-1000	Fido			Cái	4
366	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO3		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	5
367	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	2
368	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
369	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	2
370	Petri thủy tinh 90/15mm	632.602.003.090	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	10
371	Đũa thủy tinh F10x500mm		ONELAB	Việt Nam		Cái	5
372	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
373	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
374	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	3
375	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
376	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	40
377	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
378	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
379	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
380	Calcium chloride anhydrous, CaCl2		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
381	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

382	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO3		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
383	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
384	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
385	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
386	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
387	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	6
388	Giấy vệ sinh		Pulppy	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	70
389	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
390	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	5
391	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	5
392	Bột giặt		Omo	Việt Nam		Gói/ 5.5kg	2
393	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
394	Băng keo trong bảng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
395	Ống nhỏ giọt thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	10
396	Lưỡi dao mổ số 22		Doctor	Ấn Độ		Hộp/ 100 cái	4
397	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	10
398	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	18
399	Cây lau nhà chốt vắt tự khóa		Co.op Select	Việt Nam		Cái	2
400	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	3
401	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight	Việt Nam		Gói/ 3.6kg	5
402	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	20
403	Găng tay cao su dài		Co.op Select	Việt Nam		Đôi	5
404	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	6

405	Đường biên hòa		Biên Hòa	Việt Nam		Kg	35
406	Thidiazuron	T0916.0250	Duchefa			250mg	1
407	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
408	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	2
409	Keo khô	G-014	Thiên Long	Việt Nam		Tuýp	10
410	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	10
411	Oryzaline	O1318.1000	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 1g	1
412	Orcein	RM277-5G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 5g	1
413	meta-Topoline	T0941.0100	Duchefa	Hà Lan		100mg	1
414	CHELATING RESIN	C7901-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
415	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
416	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
417	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
418	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
419	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
420	BsuRI (HaeIII) (10 U/µL)	ER0151	Thermo			3000 units	1
421	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
422	Bột thạch agar		Platapiantong	Thái Lan		Kg	1
423	Mồi F: 5';-CCTTCGTTTTCTTGGTGAATTTTTGGGATGTAGTGAAGAGGCGG 3';	PRI-03.100	ABT	Việt Nam		Ống/ 100nmol	1
424	5' AGGTTGGCTTGGTTTGCAATCATC 3'	PRI-02.100	ABT	Việt Nam		Ống/ 100nmol	1
425	MyTaq Mix, 2x	BIO-25041	Meridian	Đức		200 reac	1
426	SYBR™ Safe DNA Gel	S33102	Thermo Scientific			400ul	1

	Stain						
427	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	1
428	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	1
429	SDS	SB0485	Biobasic	Canada		Chai/ 100g	1
430	Que trải nhựa,	90050	SPL	Hàn Quốc		500c/hộp	1
431	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	1
432	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
433	Găng tay không bột size L		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
434	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	100
435	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	2
436	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	10
437	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	20
438	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	5
439	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	1
440	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	3
441	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	4
442	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), tráng bạc	640030	Marienfeld			Cái	1
443	Trắc vi vật kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1
444	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	5

445	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	5
446	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
447	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	1
448	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
449	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
450	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
451	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
452	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
453	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
454	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
455	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
456	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)	PM996	Amcor	Mỹ		Cuộn	1
457	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
458	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
459	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 250 cái	1
460	Ammonium sulfate	ADB0060	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1

461	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP),Septa 1.5mm	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
462	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
463	Giá đa năng 4 mặt	CTR1003	Fcombio	Trung Quốc		Cái	1
464	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
465	Ống nghiệm trơn 18x180mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
466	Đũa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
467	Phễu Thủy Tinh F75mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
468	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	1
469	Cối chày sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
470	Que trang thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
471	Loading buffer 6X with SyBR Green, solution	P-LBS6X-1mL	Phù Sa	Việt Nam		1ml	1
472	FastAP Thermosensitive Alkaline Phosphatase (1 U/uL)	EF0654	Thermo Scientific			300 units	1
473	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
474	L (+) Arabinose	GRM037-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
475	Pipet thẳng chia vạch 1 ML	BLS.1700.04	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
476	Pipet thẳng chia vạch 2	BLS.1700.05	BIOHALL GERMAN	Ấn Độ	Biohall	Cái	1

	ML		Y				
477	Pipet thẳng chia vạch 5 ML	BLS.1700.08	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
478	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
479	Pipet bầu 1vạch 1ML,Class A	BLS.VP.170	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
480	Pipet bầu 1vạch 2ML,Class A	BLS.VP.171	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
481	Pipet bầu 1vạch 5ML,Class A	BLS.VP.174	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
482	Pipet bầu 1vạch 10ML,Class A	BLS.VP.179	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
483	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
484	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C4H4KNaO6 .4H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
485	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
486	Sodium molybdate dihydrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
487	Sodium tungstate dihydrate	GRM1424-250G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 250g	1
488	Lithium sulfate monohydrate, 99%	A10410.22	Alfa			Chai/ 100g	1
489	Potassium Iodide, KI		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
490	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
491	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1
492	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
493	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	1

494	1-Naphthol	GRM1392-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
495	Glycine	GB0235	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
496	Thiazoyl blue tetrazolium bromide (MTT)	T0793	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
497	FastDigest SfaAI	FD2094	Thermo Scientific			100 Reactions	1
498	FastDigest NotI	FD0594	Thermo Scientific			50 Reactions	1
499	DEOXYRIBONUCLEIC ACID SODIUM FROMSALMON	D1626-250MG	Sigma			250mg	1
500	Lithium acetate dihydrate, 99%	A17921.30	Alfa			Chai/ 250g	1
501	POLYETHYLENE GLYCOL SOLUTION, BIOULTRA	76293-100ML-F	Sigma			Chai/ 100ml	1
502	MURASHIGE AND SKOOG BASAL MEDIUM PLANT	M5519-1L	Sigma			Chai	1
503	3',5'-DIMETHOXY-4'-HYDROXY ACETOPHENONE	D134406-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
504	Kanamycin sulfate	KB0286	Biobasic	Canada		Chai/ 5g	1
505	EDTA 2Na(Trilon B)		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
506	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
507	Fetal Bovine Serum	F4135-100ml	Sigma			Chai/ 100ml	1
508	PBS (10X), pH 7.4	70011044	Gibco			Chai/ 500ml	2

509	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
510	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	1
511	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
512	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
513	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
514	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
515	Dụng cụ phân phối chất lỏng 0.5-10ul	NPX3-10	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	2
516	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
517	Thảm phòng sạch màu xanh 60x90cm		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 10 tấm	1
518	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	5
519	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
520	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	10
521	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	25
522	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	22
523	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	21
524	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	20
525	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60

526	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	2
527	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	2
528	BLUeye Prestained Protein Ladder	PM007-0500	Gendirex	Đài Loan		500ul	1
529	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
530	Bột thạch agar		Duy Mai			Kg	2
531	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
532	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
533	Que cấy vi sinh		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
534	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2
535	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
536	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
537	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	10
538	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
539	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
540	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	4
541	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
542	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
543	Ống durham		ONELAB	Trung Quốc		Cái	100
544	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1

545	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
546	1-Naphthol	GRM1392-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
547	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
548	ALGINIC ACID SODIUM SALT FROM BROWN	A1112-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
549	Khay đậu sâu trung (400ml)		Việt Nam	Việt Nam		Cái	20
550	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	25
551	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
552	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	2
553	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
554	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
555	Ethanol-C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	30
556	Bơm tiêm insulin sử dụng 1 lần 1ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	10
557	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	80
558	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	20
559	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	20
560	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10

	mờ-chia vạch						
561	Fetal Bovine Serum	F7524-100ML	Sigma			Chai/ 100ml	1
562	DMEM/F12	01-170-1A	Sartorius			Chai/ 500ml	1
563	NaCl	1064041000	Merck			Chai/ 1kg	2
564	Ethanol	1009831000	Merck			Chai/ 1L	2
565	Kéo thẳng 18cm		AAS	Pakistan		Cái	39
566	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
567	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
568	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
569	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
570	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1

	0.5-10ul						
571	Nhíp 25cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	1
572	Nhíp 16cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	1
573	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
574	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
575	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
576	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 5g	1
577	Aluminum Chloride Hexahydrate. AlCl3 6H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
578	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
579	Thuốc nhuộm Nile Red	72485-100MG	Sigma			100mg	1
580	DICHLOROISOCYANURIC ACID, SODIUM SALT	218928-500G	Sigma			Chai/ 500g	1
581	CELLULASE, ENZYME BLEND	SAE0020-50ML	Sigma			50ml	1
582	Đèn cồn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
583	NdeI (10 U/µL)	ER0581	Thermo			500 units	1
584	AccuRive sDNA PrepKit	EX-DNA02.1F	Khoa Thương	Việt Nam		Bộ/ 50 test	1
585	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	1
586	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1

587	Ethanol-C2H5OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
588	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	15
589	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	7
590	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	1
591	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	5
592	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	7
593	Đầu típ vàng không khía 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
594	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
595	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
596	Ống Microtube(Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
597	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
598	Ống ly tâm đáy nhọn 15ml	50015	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 500 cái	1
599	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	5
600	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	5
601	Ống hút nhựa thẳng 1ml	91001	SPL	Hàn Quốc		Hộp/ 200 cái	1
602	MEM, autoclavable, no glutamine, powder	11700077	Gibco			Hộp	1
603	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
604	Dụng cụ hút chính xác 10-	00-NAR-100	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	1

	100ul						
605	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	4
606	Gram-Color Stain set for the Gram staining method	1118850001	Merck			Bộ	1
607	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	12
608	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	13
609	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	12
610	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
611	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
612	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
613	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
614	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
615	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
616	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	2
617	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
618	Starch soluble		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
619	Sucrose		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

620	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------ FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
621	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
622	Lugol's solution	1092611000	Merck			Chai/ 1L	1
623	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	1
624	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
625	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
626	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
627	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
628	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
629	Thảm phòng sạch màu xanh 60x90cm		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 10 tấm	1
630	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	5
631	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
632	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
633	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	1
634	Đầu típ xanh 1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
635	Đầu típ vàng không khía 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
636	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60

637	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
638	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2
639	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
640	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
641	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
642	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	2
643	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
644	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
645	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	2
646	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	20
647	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	1
648	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
649	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K2HPO4.3H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
650	Bột thạch agar		Platapiantong	Thái Lan		Kg	1
651	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
652	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	1
653	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	10
654	Bật lửa		Việt Nam	Việt Nam		Cái	5

655	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C4H4KNaO6 .4H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
656	α-Glucosidase from Saccharomyces cerevisiae	G5003-100UN	Sigma			100 units	1
657	Potassium acetate	PB0438	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
658	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
659	Thanh khuấy từ 6*30mm		DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	1
660	Thanh khuấy từ 8*50mm		DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	1
661	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	2
662	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	10
663	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	20
664	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	5
665	Dimethylsulfoxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
666	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	50
667	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
668	2,2′-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid)	A1888-1G	Sigma			Chai/ 1g	1

	diammonium salt						
669	Băng keo trong bảng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	10
670	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
671	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
672	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
673	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
674	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
675	Nước rửa chén		Sunlight	Việt Nam		Chai/750 g	1
676	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
677	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
678	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
679	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
680	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	1

681	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
682	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
683	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
684	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	50
685	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	2
686	Bút lông bảng	WB-03-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
687	NdeI (10 U/µL)	ER0581	Thermo			500 units	1
688	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
689	Đầu tip 1000-1250ul, có lọc, tiệt trùng	BT1250	Neptune			Hộp/ 96 cái	1
690	Đầu tip 200ul, có lọc, tiệt trùng	BT200	Neptune			Hộp/ 96 cái	2
691	Đầu tip dài 10ul, có lọc, tiệt trùng	BT10XLS3	Neptune			Hộp/ 96 cái	2
692	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
693	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	1
694	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
695	Màng lọc Cellulose nitrate, lỗ lọc 0.20um, ĐK 47mm, màng trắng kẻ sọc đen, đã tiệt trùng	11407--47---CAN	Sartorius			Hộp/ 100 tờ	2
696	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1

697	Ống nghiệm thủy tinh có nút vặn F18X180MM -30 ML- boro 3.3	BLS.2201.06	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
698	Paraffin liquid		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
699	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
700	Đĩa petri nhựa PS - F60x14.2mm - vô trùng	29150	Flmedical	Ý		Thùng/ 1080 cái	1
701	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
702	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
703	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
704	Potassium dihydrogen phosphate, KH2PO4		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
705	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
706	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
707	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
708	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1

709	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH2PO4.2H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
710	Nessler′s reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
711	Trichoderma harzianum Selective Agar Bas	M1836-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
712	Tween 80		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
713	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
714	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	1
715	BHI Broth	M210-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
716	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
717	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
718	Dimethylsulfoxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
719	Nessler′s reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
720	CTAB	MB101-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
721	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1
722	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
723	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	4
724	Nhíp 25cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	20
725	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	2

726	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 1ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	2
727	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
728	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	4
729	Môi trường MS 50L	M0222.0050		Hà Lan	Hà Lan	**chai**	**1**
730	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
731	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
732	Ethanol 96%		Việt Nam	Việt Nam		Lít	8
733	Javel LIX		LIX	Việt Nam	LIX	Chai 2 kg	4
734	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Chai 2.5 L	2
735	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
736	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
737	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
738	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	1
739	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	5
740	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	1
741	Lọ trữ lạnh cryotube 2.0ml	81-8204	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 50 cái	3
742	Javel LIX		LIX	Việt Nam	LIX	Chai 2 kg	4
743	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Chai 2.5 L	2
744	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
745	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
746	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
747	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1

748	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
749	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
750	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	2
751	Môi trường MS 50L	M0222.0050		Hà Lan	Hà Lan	**chai**	**2**
752	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	2
753	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	3
754	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
755	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	2
756	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	2
757	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	5
758	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
759	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
760	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
761	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
762	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	2
763	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	2
764	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
765	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
766	Đầu típ vàng có khía 0-	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1

	200ul						
767	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
768	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic	Canada		Gói/ 100 cái	1
769	X-Gal	BB0083	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
770	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
771	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	5
772	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	4
773	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
774	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
775	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	3
776	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
777	Acetic acid, potassium salt, 97%	149605000	Acros			Chai/ 500g	1
778	2 x Phanta Max Master Mix	P515-02	Vazyme	Trung Quốc		5ml	1
779	Bactident coagulase rabbit plasma	BR00208	Biokar	Pháp		Hộp/ 10 lọ	2
780	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
781	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
782	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	11
783	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
784	PETRIFILM SALX PLATE	6536	3M	Mỹ		Gói/ 50 đĩa	1

785	PETRIFILM SALMONELLA CONFIRMATION DISK	6538	3M	Mỹ		Gói/ 5 đĩa	4
786	PETRIFILM STAPH EXPRS CT PLT	6490	3M	Mỹ		Gói/ 50 đĩa	1
787	PETRIFILM STAPH EXP DI SKS	6492	3M	Mỹ		Gói/ 20 cái	1
788	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
789	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
790	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 20ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 50 cái	2
791	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	1
792	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
793	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
794	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	M031-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
795	Violet Red Bile Agar	M049-500G	Himedia			Chai/ 500g	1
796	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2
797	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
798	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ		ONELAB	Việt Nam		Cái	50

799	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100 MM-14 ML boro 3.3	BLS.WR.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
800	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
801	Sodium tetraborate decahydrate, Na2B4O7.10 H20		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
802	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO4.7H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	5
803	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO4.5H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	5
804	2-propanol		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	5
805	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
806	Trisodium Phosphate Dodecahydrate Na3PO4.12H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
807	Ammonium Chloride, NH4Cl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
808	Aluminum Chloride Hexahydrate. AlCl3 6H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
809	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	5
810	Buret thủy tinh Khóa nhựa 25ml	1642FB-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	7
811	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan			Cái	5
812	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	VC-890C+	Victor	Trung Quốc		Cái	2
813	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
814	Chổi rửa dụng cụ thí		ONELAB	Việt Nam		Cái	50

	nghiệm nhỏ						
815	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100 MM-14 ML boro 3.3	BLS.WR.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
816	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
817	Sodium tetraborate decahydrate, Na2B4O7.10 H20		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
818	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO4.7H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
819	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO4.5H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
820	2-propanol		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
821	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
822	Trisodium Phosphate Dodecahydrate Na3PO4.12H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
823	Ammonium Chloride, NH4Cl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
824	Aluminum Chloride Hexahydrate. AlCl3 6H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
825	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	6
826	Buret thủy tinh Khóa nhựa 25ml	1642FB-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	7
827	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan			Cái	2
828	2-propanol		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	2
829	Zeatin	PCT0813-100MG	Himedia	Ấn Độ	Himedia	100mg	1

830	TRIZMA(R) BASE	T1503-250G	Sigma			Chai/ 250g	1
831	6-BENZYLAMINOPURINE PLANT CELL CULTURE	B3408-500MG	Sigma			500 mg	1
832	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	3
833	Ống nghiệm thủy tinh F25 X 200MM	Ống nghiệm thủy tinh F25 X 200MM+A 1194:H1194	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	100
834	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	1
835	Đường biên hòa		Biên Hòa	Việt Nam		Kg	5
836	Đầu tuýp 500-5000ul, dạng Eppendorf	20-5000ES	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
837	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
838	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	4
839	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	4
840	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
841	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	5
842	Kéo văn phòng 21cm		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	2
843	Lamelle/ Phiến kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
844	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	2
845	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	2
846	Xe đẩy 2 tầng không hộc 30x40cm		Việt Nam	Việt Nam		Cái	1
847	Băng keo trong bảng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	2

848	Murashige & Skoog medium including vitamins	M0222.0050	Duchefa	Hà Lan		Chai	1
849	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
850	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
851	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
852	Nước tẩy javel		Việt Nam	Việt Nam		Chai/ 1 kg	1
853	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	1
854	Bút đo pH	HI9810412	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Cái	1
855	CELLULASE, ENZYME BLEND	SAE0020-50ML	Sigma			50ml	1
856	Keo chỉ thị nhiệt	1322-12MM	3M			Cuộn	1
857	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 8 kênh 5-50ul	LHP2-820	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
858	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K2HPO4.3H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
859	Cối chày sứ F100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
860	Que trang thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
861	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
862	Absisic acid (S-ABA)	A0941.0100	Duchefa	Hà Lan		100mg	1
863	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm lớn		ONELAB	Việt Nam		Cái	1

864	Bình tia nhựa miệng hẹp, chia vạch 500ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
865	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
866	Ống đong nhựa 500ml, vạch sơn xanh		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
867	Ống đong nhựa 1000ml Vạch Trắng		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
868	Ammonium molybdate tetrahydrat		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
869	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
870	Giá đa năng 4 mặt	CTR1003	Fcombio	Trung Quốc		Cái	1
871	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
872	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
873	Đèn cồn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
874	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
875	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet,	S7597------ FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1

	đường kính 28mm						
876	EZ-10 Spin Column Plant RNA Mini-Preps Kit	BS82314	Biobasic	Canada		50 preps	1
877	L-Proline	RM061-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
878	Acid Salicylic		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
879	DNASE	90083	Thermo			Ống/ 0.5ml	1
880	Propidium Iodide	P1304MP	Invitrogen			100mg	1
881	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
882	FastPure Plant Total RNA Isolation Kit	RC401-01	Vazyme			50 rxs	1
883	MOPS	M3183-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
884	Colchicine (Hóa chất cần khai báo về việc sử dụng theo tài liệu hãng đề xuất)	C1305.0001	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 1g	1
885	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
886	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl3.6H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
887	MyTaq DNA Polymerase	BIO-21105	Meridian	Đức		500 units	1
888	Bình tam giác Miệng Hẹp 250 ML-F34mm	BLS.1201.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1

889	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
890	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 100ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.05	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
891	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
892	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 500ML	BLS.1000.09	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
893	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 1000ML	BLS.1000.12	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
894	Pipet thẳng chia vạch 1 ML	BLS.1700.04	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
895	Pipet thẳng chia vạch 2 ML	BLS.1700.05	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
896	Pipet thẳng chia vạch 5 ML	BLS.1700.08	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
897	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
898	Pipet bầu 1vạch 1ML,Class A	BLS.VP.170	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
899	Pipet bầu 1vạch 2ML,Class A	BLS.VP.171	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
900	Pipet bầu 1vạch 5ML,Class A	BLS.VP.174	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
901	Pipet bầu 1vạch 10ML,Class A	BLS.VP.179	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
902	Ống đong thủy tinh đế lục giác 100 ML-1ml, class A	BLS.H.164	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
903	Ống đong nhựa 100ml, vạch sơn		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1

	xanh						
904	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 50 ML-NS 12/21-Class A	BLS.U.1205	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
905	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 100 ML-NS 14/23- Class A	BLS.U.1206	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
906	Phễu Thủy Tinh F75mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
907	Ống nghiệm trơn 18x180mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
908	Đũa Thủy tinh F7*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
909	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	1
910	Giá đỡ ống nghiệm 21 vị trí		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
911	Giá pipet ngang bằng nhựa		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
912	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
913	Cối chày sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
914	Đĩa nuôi cấy 24 giếng, PS, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30024	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
915	Chai nuôi cấy nắp lọc 75cm2, PS, xử lý bề mặt, tiệt trùng	70075	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 100 cái	1
916	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
917	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
918	Đầu típ trắng 0-10ul	28045	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1

919	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
920	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
921	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	1
922	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	10
923	Chổi cỏ		Việt Nam	Việt Nam		Cái	1
924	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
925	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
926	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
927	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C4H4KNaO6.4H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
928	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
929	Sodium molybdate dihydrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
930	Sodium tungstate dihydrate	GRM1424-250G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 250g	1
931	Lithium sulfate monohydrate, 99%	A10410.22	Alfa			Chai/ 100g	1
932	Potassium Iodide, KI		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
933	L-TYROSINE FOR BIOCHEMISTRY	1083710025	Merck			Chai/ 25g	1
934	GALLIC ACID 99%		Oxford	Ấn Độ		Chai/ 100 gam	1

	Extra Pure						
935	Trypsin-EDTA (0.25%), phenol red	25200056	Gibco			Chai/ 100ml	1
936	0.25% Trypsin Solution, with EDTA, dissolved in PBS	PB180225	Elabscience			Chai/ 125ml	1
937	Phosphate Buffer (PBS), powder	PB180327P	Elabscience	Trung Quốc		5 x 1L	1
938	Phosphate - Buffered Saline (PBS), pH 7.4	M1866-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
939	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	3
940	Gram-Color Stain set for the Gram staining method	1118850001	Merck			Bộ	1
941	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	8
942	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
943	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	6
944	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
945	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
946	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
947	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
948	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2

949	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	5
950	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
951	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	1
952	Lactobacillus MRS Broth (MRS Broth)	GM369-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
953	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
954	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
955	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
956	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
957	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
958	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
959	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
960	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	5
961	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
962	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	1
963	Gentamicin sulphate	CMS461-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
964	Máy lắc ống nghiệm Vortex	RS-VA10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
965	Đĩa nuôi cấy tế bào 96 giếng, tiệt trùng từng cái	07-6096	Biologix	Trung Quốc		Cái	1

966	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
967	Điện Cực pH Thân Thuỷ Tinh Thông Dụng với Cổng BNC	HI1131B	Hanna Instrument	Romania		Cái	1
968	Dung Dịch Điện Phân KCl 3.5M Dùng Cho Điện Cực Mối Nối Đôi	HI7082L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
969	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
970	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
971	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
972	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
973	FastAP Thermosensitive Alkaline Phosphatase (1 U/uL)	EF0654	Thermo Scientific			300 units	1
974	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	1
975	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
976	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1

977	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
978	Nhíp 16cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	1
979	Nhíp 25cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	1
980	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
981	NcoI	R0193S	NEB			1000 units	1
982	dNTP Mix, 100mM	BIO-39028	Meridian	Đức		1 x 500ul	1
983	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
984	dATP, 100mM	BIO-39036	Meridian	Đức		1 x 250ul	1
985	Đĩa 96 giếng UVMax, PS/Film, 85.4x127.6mm, đáy phẳng	33096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 40 cái	1
986	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 5g	1
987	Loading buffer 6X with SyBR Green, solution	P-LBS6X-1mL	Phù Sa	Việt Nam		1ml	1
988	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	1
989	Cốc nhựa không quai vạch xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
990	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
991	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP),Septa 1.5mm	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1

992	Dung Dịch Rửa Điện Cực Sau Khi Đo Trong Đất Trồng	HI70663L	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Chai/ 500ml	1
993	GeneJET Plasmid Miniprep Kit	K0502	Thermo			50 Preps	1
994	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	64
995	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	60
996	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	25
997	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	60
998	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
999	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	2
1000	Sodium Hydroxide, NaOH	S/4840/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
1001	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
1002	Polygalacturonic acid	RM4779-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1003	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Chai/ 500g	4
1004	Sodium bicarbonate	SB0482	Biobasic	Canada		Chai/ 500 g	1
1005	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	5
1006	Calcium chloride anhydrous, CaCl2		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1007	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K2HPO4.3H2O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1008	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

1009	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	7
1010	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	3
1011	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	6
1012	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	5
1013	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	20
1014	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	5
1015	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1016	Disodium hydrogen phosphate dodecahydrate, Na2HPO4.12H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1017	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	4
1018	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	4
1019	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
1020	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	4
1021	Bst DNA Polymerase	M0275L	NEB			8000 units	1
1022	Enzyme BIOTAQ DNA Polymerase	BIO-21060	Meridian	Đức		Hộp/ 2500 units	1
1023	Chất thử dNTP Mix, 10mM Final Conc.	BIO-39053	Meridian	Đức		10 x 1ml	1
1024	Môi trường dinh dưỡng, Agarose	SA002-500	Genedirex	Đài Loan		Chai/ 500g	1

1025	Dụng cụ hút chính xác 100-1000ul	NPX3-1000	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	1
1026	Dụng cụ hút chính xác 10-100ul	00-NAR-100	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	3
1027	Coomassie brilliant blue G-250	CB0038	Biobasic	Canada		Chai/ 25g	1
1028	Bovine serum albumin	MB083-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1029	1,9-DIMETHYL-METHYLENE BLUE ZINC CHLORI	341088-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1030	Chondroitin sulfate A sodium salt	TC040-5G	Himedia			Chai/ 5g	1
1031	GELATIN FOR MICROBIOLOGY	1040700500	Merck			Chai/ 500g	2
1032	Màng thẩm tách 14 KD, 34 mm	TX0112	Biobasci			Cuộn	1
1033	Kẹp đóng Màng thẩm tích 60mm	BS-QT-024	Biosharp	Trung Quốc		Cái	6
1034	Găng tay size S	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1035	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1036	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	1
1037	Thiazolyl Blue tetrazolium bromide, 98%	L11939.03	Alfa			Chai/ 1g	1
1038	Đầu lọc chất liệu PES, Lỗ lọc 0.22um, đường kính 28mm, tiệt trùn	16532----------K	Satorius	Đức		Hộp/ 50 cái	4
1039	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1040	Nhíp 16cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	1
1041	Nhíp 25cm, đầu tù, không		AAS	Pakistan		Cái	1

	mẫu						
1042	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	1
1043	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1044	Dung Dịch Rửa Điện Cực Sau Khi Đo Trong Đất Trồng	HI70663L	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Chai/ 500ml	1
1045	GeneJET Plasmid Miniprep Kit	K0502	Thermo			50 Preps	1
1046	Gentamicin sulphate	CMS461-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1047	Potassium antimony(III) oxide	1080920250	Merck			Chai/ 250g	1
1048	Máy lắc ống nghiệm Vortex	RS-VA10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1049	Đĩa nuôi cấy tế bào 96 giếng, tiệt trùng từng cái	07-6096	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
1050	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1051	Điện Cực pH Thân Thuỷ Tinh Thông Dụng với Cổng BNC	HI1131B	Hanna Instrument	Romania		Cái	1
1052	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1053	Đèn cồn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1054	Giá ngang cho Micropipet	LHP-PS01	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1055	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	100
1056	Phễu Thủy Tinh F60mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5

1057	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
1058	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO3		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1059	Petri thủy tinh 120/20mm	632.602.004.120	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	10
1060	Giấy lọc định tính chảy trung 102-110mm		Newstar	Trung Quốc		Hộp/ 100 tờ	3
1061	Cối chày sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	3
1062	Nhíp 30cm, đầu tù, không mấu		AAS	Pakistan		Cái	4
1063	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1064	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	10
1065	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	1
1066	Nước rửa chén		Sunlight	Việt Nam		Chai/750 g	3
1067	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	3
1068	3,5-Dinitrosalicylic acid		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 25g	1
1069	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C4H4KNaO6.4H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1070	Phosphoric acid, H3PO4		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1071	Ống đong thủy tinh đế lục giác 100 ML-1ml, class A	BLS.H.164	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1072	Ống đong thủy tinh đế lục giác 500 ML-5ml	BLS.H.166	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1

1073	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 50ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	30
1074	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	30
1075	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1076	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	5
1077	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
1078	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	80
1079	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1080	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1081	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	2
1082	Calcium chloride anhydrous, CaCl2		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
1083	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
1084	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO3		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	2
1085	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	1
1086	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
1087	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	3
1088	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	3
1089	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight	Việt Nam		Gói/ 3.6kg	1
1090	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	20
1091	Kéo 10cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	40
1092	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	10

1093	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	4
1094	Chloroform, CHCl3		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	4
1095	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	2
1096	Lamelle/ Phiến kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	4
1097	Lưỡi dao mổ số 11		Doctor	Ấn Độ		Hộp/ 100 cái	1
1098	Cán dao mổ số 4		AAS	Pakistan		Cái	1
1099	Phenol Saturated pH 7.9	DD-020	ABT	Việt Nam		Chai/ 400ml	1
1100	Hộp Đầu típ 1000ul	21-1000	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
1101	Hộp Đầu típ vàng 200ul	21-0200	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	1
1102	Hộp đầu típ trắng 10ul	21-0010	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	1
1103	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	4
1104	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	2
1105	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
1106	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
1107	DEPC	DB0154	Biobasci	Canada		Chai/ 25ml	1
1108	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic	Canada		Gói/ 100 cái	2
1109	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	5
1110	Đầu típ vàng không khía 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
1111	Đầu típ xanh 1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1112	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	2
1113	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhãn	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2

	mờ-chia vạch						
1114	Ống Microtube(Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	2
1115	Chloroform, CHCl3		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	4
1116	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	3
1117	Giấy Emos		Emos	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	10
1118	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
1119	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1120	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1121	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1
1122	Ống ly tâm 15ml	CFT000150	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1123	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1124	NaCl	1064041000	Merck			Chai/ 1kg	2
1125	Isopropanol	1096341000	Merck			Chai/ 1L	2
1126	EcoRI	R0101S	NEB			10000 units	1
1127	Dụng cụ hút chính xác 10-100ul	00-NAR-100	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	1
1128	Dụng cụ hút chính xác 100-1000ul	NPX3-1000	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	1
1129	Dụng cụ hút chính xác 100-1000ul	NPX3-1000	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	1
1130	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	7
1131	1 kb Plus DNA Ladder	SDL54-B500	Solgent	Hàn Quốc		0.1ml x 5	1
1132	H-taq polymerase	SHT06-R250	Solgent	Hàn Quốc		200 Reac	1

1133	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	5
1134	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Chai/ 500g	1
1135	HindIII (10 U/µL)	ER0501	Thermo			5000 units	1
1136	NdeI (10 U/µL)	ER0581	Thermo			500 units	1
1137	SalI (10 U/µL)	ER0641	Thermo Scientific			1500 units	1
1138	Lambda DNA/HindIII Marker	SM0101	Thermo			5 x 50ug	1
1139	Bút lông bảng	WB-03-DO-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
1140	Bút lông dầu	PM-09-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	13
1141	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
1142	Găng tay size S	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
1143	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
1144	Nước muối		Vính Phúc	Việt Nam		Chai/ 500ml	3
1145	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1146	M-Protein, Technical	GRM086-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1147	Phosphoric acid, H3PO4		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1148	Sodium Nitrite, NaNO2		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1149	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
1150	2,2′-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid) diammonium salt	A1888-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1151	Acetic acid, potassium	220150010	Acros			Chai/ 1kg	1

	salt, 99+%						
1152	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1153	Bột thạch agar		Platapiantong	Thái Lan		Kg	1
1154	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1155	Lactobacillus MRS Broth (MRS Broth)	GM369-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1156	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
1157	Sachet Gaspak EZ Campy Container	260680	BD			Hộp	1
1158	Oxidase Discs	DD018-1VL	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Hộp/ 50 đĩa	1
1159	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1160	Ammonia Solution, NH4OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1161	HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1162	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
1163	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
1164	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
1165	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	3
1166	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
1167	Phiến kính (lammel) 24x24 mm	0101060	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	2
1168	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
1169	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
1170	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1171	Đầu típ vàng có khía 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1

1172	Kéo 20cm, cong, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	5
1173	Petri thủy tinh 100/15mm	632.602.003.100	DINLAB LABORGERÄTE	Châu Âu		Cái	300
1174	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	20
1175	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
1176	Nhíp 16cm, đầu tù, có mấu		AAS	Pakistan		Cái	10
1177	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	300
1178	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	1
1179	Chai trung tính trắng có nắp vặn 500ML-GL45	BLS.1105.05	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	5
1180	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597------FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
1181	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	10
1182	Lọ trữ lạnh cryotube 2.0ml	81-8204	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 50 cái	10
1183	Potassium antimony(III) oxide	1080920250	Merck			Chai/ 250g	1
1184	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1185	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
1186	Chai nuôi cấy nắp lọc 25cm2, PS, xử lý bề mặt, tiệt trùng	70025	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 200 cái	1
1187	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	10

1188	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
1189	Đầu típ vàng không khía 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
1190	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
1191	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 100-1000ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V100	Phoenix Instrument Germany	Trung Quốc		Cái	1
1192	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 100-1000ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V100	Phoenix Instrument Germany	Trung Quốc		Cái	1
1193	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 0.5-10ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V05	Phoenix Instrument Germany	Trung Quốc		Cái	1
1194	PBS (10X), pH 7.4	70011044	Gibco			Chai/ 500ml	1
1195	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1196	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1197	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1198	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	1
1199	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
1200	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	1
1201	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)	PM996	Amcor	Mỹ		Cuộn	1
1202	Môi trường dinh dưỡng, DMEM high glucose	11965092	Gibco			Chai/ 500ml	1
1203	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30

1204	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight	Việt Nam		Gói/ 3.6kg	1
1205	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	1
1206	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	1
1207	Nước tẩy javel		Việt Nam	Việt Nam		Chai/ 1 kg	1
1208	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
1209	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
1210	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1211	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
1212	Băng keo trong bảng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
1213	Bao hấp kích thước 30x40cm		Việt Nam	Việt Nam		Kg	10
1214	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	1
1215	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	1
1216	Kéo 10cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	1
1217	Keo chỉ thị nhiệt	1322-12MM	3M			Cuộn	1
1218	Bút lông bảng	WB-03-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
1219	Bút lông bảng	WB-03-DO	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
1220	Bút lông bảng	WB-03-DEN	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
1221	Hộp Đầu típ vàng 200ul	21-0200	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	10
1222	Hộp Đầu típ vàng 200ul	21-0200	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	10

1223	Hộp đầu típ trắng 10ul	21-0010	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	10
1224	Đĩa nuôi cấy tế bào 35x10mm	07-3035	Biologix	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1225	Băng keo 2 mặt	2F5	Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	10
1226	Băng keo 2 mặt	1F2	Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	10
1227	NdeI (10 U/µL)	ER0581	Thermo			500 units	1
1228	Găng tay size S	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1229	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1230	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	16
1231	Ống ly tâm đáy nhọn 15ml	50015	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1232	Ống ly tâm đáy nhọn 50ml	50050	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1233	Đầu tip 1000-1250ul, có lọc, tiệt trùng	BT1250	Neptune			Hộp/ 96 cái	1
1234	Đầu tip 200ul, có lọc, tiệt trùng	BT200	Neptune			Hộp/ 96 cái	4
1235	Đầu tip dài 10ul, có lọc, tiệt trùng	BT10XLS3	Neptune			Hộp/ 96 cái	4
1236	Giá cho tuýp 1.5ml hoặc 2ml, 80 vị trí	90-8009	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
1237	Bộ lau nhà 360 độ		Co.op Select	Việt Nam		Bộ	1
1238	Bộ kit tách plasmid QIAprep® Spin Miniprep Kit	27104	Qiagen			Bộ	1
1239	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1

1240	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1241	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường)1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1242	Trolox, 97%	218940010	Acros			Chai/ 1g	1
1243	Bộ chiết tinh dầu nhẹ hơn nước (Bình cầu tròn 1L 29/32 + co hứng tinh dầu 10ML 29/32 + ống sinh hàn thẳng)	TT0001/020	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Bộ	1
1244	Bình cầu đáy tròn 1 cổ 2000ml 29/32	BLS.1209.30	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1245	Kẹp bình cầu 3 càng		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1246	Khóa đôi nhỏ		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1247	Ống silicon f8*12mm		ONELAB	Trung Quốc		Mét	1
1248	Khóa đôi nhỏ		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1249	SODIUM SULFATE ANHYDROUS FOR ANALYSIS	1066491000	Merck			Chai/ 1kg	1
1250	Chai thủy tinh Vial nâu 5ml,18x40mm	C0000929+ C0000191	Alwsci	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
1251	Đĩa giấy kháng sinh Ampicillin 10 mcg		Himedia	Ấn Độ	Himedia	Hộp	1
1252	Đĩa giấy kháng sinh Streptomycin 10mcg		Himedia	Ấn Độ	Himedia	Hộp	1

1253	DICLOFENAC SODIUM	D6899-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
1254	TYROSINASE	T3824-25KU	Sigma			25 KU	1
1255	3,4-Dihydroxy-L-phenylalanine ≥98%	D9628-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
1256	KOJIC ACID CRYSTALLINE	K3125-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
1257	P-NITROPHENYL-A-D-GLUCOPYRANOSIDE	N1377-1g	Sigma			Chai/ 1g	1
1258	Đầu lọc nhựa syringe PTFE Hydrophobic 25mm 0.22um (không tiệt trùng)	C0000612	Alwsci	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
1259	2,2-Diphenyl-1-picrylhydrazyl	D9132-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1260	Pipet bầu 1vạch 5ML,Class A	BLS.VP.174	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	10
1261	Pipet bầu 1vạch 10ML,Class A	BLS.VP.179	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	10
1262	VANILLIN, REAGENTPLUS, 99%	V1104-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
1263	DIOSGENIN, >=93%	D1634-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
1264	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	10
1265	Giá pipet ngang bằng nhựa		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
1266	Cuvet nhựa PS tóp đáy 2ml	24205	Flmedical	Ý		Hộp/ 100 cái	1
1267	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1268	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1

1269	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1270	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian thực hiện gói thầu	Ghi chú
1.													
2.													